

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CỬA LÒ  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HSST

Ngày: 27 /8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ - TỈNH NGHỆ AN**

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế L

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Văn T

Bà PH Thị Quỳnh H

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy L - Thư ký tòa án nhân dân TXCL.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TXCL tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị V A - kiểm sát viên.

Trong ngày 27 /8/2020 tại trụ Tòa án nhân dân TXCL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:19/2020/HSST ngày 17/7/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức L, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam,  
Sinh ngày 02 tháng 1 năm 1954 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh NA  
Nơi cư trú: khối 7, phường Ngh T, TXCL  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo  
Nghề nghiệp: Lao động tự do  
Trình độ học vấn: 10/10;  
Họ tên cha: Phạm Văn L, đã chết  
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị V, đã chết  
Anh chị em ruột có sáu người, Phạm Đức L là con thứ sáu,  
Vợ: Lưu Thị Hường, sinh năm 1959  
Con: có 04 người con, lớn sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1987  
Tiền án, tiền sự: Không  
Nhân thân:  
+ Năm 2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh NA xử 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung 5.000.000 đồng ( Năm triệu đồng )  
+ Năm 2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc xử 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo Phạm Đức L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giữ*”, “*Tạm giam*” từ ngày 07/4/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam,

Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1987 tại TXCL, tỉnh NA

Nơi cư trú: khối 6, phường Ngh T, TXCL

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: 12/12;

Họ tên cha: Nguyễn Xuân H, đã chết

Họ tên mẹ: Mai Thị N, sinh năm 1954

Anh chị em ruột có hai người, Nguyễn Văn H là con thứ hai,

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Nguyễn Văn H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giữ*”, “*Tạm giam*” từ ngày 07/4/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07/4/2020, Phạm Đức L sinh năm 1954, trú tại khối 7, phường Ngh T, TXCL điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37B1- 123.27 đi mua nước về thì gặp Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 trú tại khối 6, phường Ngh T, TXCL ở trước cửa hiệu thuốc bà Phương thuộc khối 6, phường Ngh T, TXCL. Phạm Đức L nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên dừng xe hỏi Nguyễn Văn H “Có biết ai bán ma túy đá không, mua giúp L 300.000 đồng”. Nguyễn Văn H nghe vậy đồng ý và nói với Phạm Đức L nếu mua được ma túy thì cho H 50.000 đồng. Phạm Đức L đồng ý và nói Nguyễn Văn H chờ L để L đưa nước về nhà rồi đi. Một lúc sau Phạm Đức L quay lại chờ Nguyễn Văn H đi mua ma túy dưới sự chỉ đường của Nguyễn Văn H. Khi đi đến khu vực đường liên khối thuộc khối 2, phường Thu Thủy, TXCL thì Nguyễn Văn H nói Phạm Đức L dừng xe đứng ngoài chờ và đưa tiền để Nguyễn Văn H đi vào ngõ mua ma túy. Phạm Đức L dừng xe và đưa cho Nguyễn Văn H 335.000 đồng thì H không đồng ý vì trước đó Phạm Đức L đã đồng ý cho Nguyễn Văn H 50.000 đồng. Lúc này Phạm Đức L nói chỉ còn chừng đó nữa vì đã đổ xăng hết 15.000 đồng, H đồng ý thì đi mua không đồng ý thì thôi. Nguyễn Văn H đồng ý cầm tiền đi tìm mua ma túy. Khi đi vào trong ngõ, Nguyễn Văn H gặp một người đàn ông lạ mặt và hỏi mua một gói ma túy với giá 300.000 đồng. Người đàn ông này nói với Nguyễn Văn H

“Mi đưa tiền đây”. Nguyễn Văn H đưa tiền và nói với người đàn ông đó “ Chỉ có 295.000 đồng thôi”. Người đàn ông đó đồng ý nhận tiền và đưa cho Nguyễn Văn H một gói ma túy đá đựng trong túi ni lông. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Văn H đưa gói ma túy đựng trong túi ni lông đó cho Phạm Đức L xem và Phạm Đức L cầm gói ma túy ở tay trái rồi quay xe chở Nguyễn Văn H đi về. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả hai đang đi trên đường liên khối thuộc khối 2, phường Thu Thủy, TXCL thì tổ công tác Công an phường Thu Thủy, TXCL yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Phạm Đức L nhảy ra khỏi xe và ném gói ma túy trên tay trái xuống nền đường định bỏ chạy, Nguyễn Văn H cũng nhảy ra khỏi xe và ném xuống nền đường một gói ni lông bên trong có đựng lá cây màu xám sấy khô. Tổ công tác đã yêu cầu Phạm Đức L, Nguyễn Văn H nhặt những gói ni lông vừa ném xuống nền đường lên để kiểm tra. Quá trình kiểm tra thì Phạm Đức L khai nhận gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng mà L vừa ném xuống nền đường là ma túy đá, Phạm Đức L nhờ Nguyễn Văn H đi mua về để sử dụng thì bị phát hiện. Đối với gói ni lông đựng lá cây màu xám sấy khô là ma túy cỏ của Nguyễn Văn H nhặt được gần nhà cách đó vài ngày, Nguyễn Văn H cất giữ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Ngoài ra còn phát hiện trong túi quần của Nguyễn Văn H có một gói chất tinh thể màu trắng và số tiền 80.000 đồng. Tổ Công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa Phạm Đức L, Nguyễn Văn H về trụ sở Công an phường Thu Thủy, TXCL để làm việc, sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cùng đối tượng đến Cơ quan điều tra Công an TXCL để tiếp nhận, điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an TXCL tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu để giám định. Kết quả sau khi loại bỏ bao bì số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Đức L và Nguyễn Văn H ký hiệu mẫu M1 có khối lượng 0,21 gam (Không phẩy hai mươi một gam). Đối với chất tinh thể màu trắng và lá cây màu xám sấy khô thu giữ của Nguyễn Văn H có ký hiệu mẫu M2 có khối lượng 0,27 gam (Không phẩy hai mươi bảy gam) và ký hiệu mẫu M3 có khối lượng 1,26 gam (Một phẩy hai mươi sáu gam); Để có căn cứ giải quyết vụ án, cơ quan Công an đã trích mẫu chất tinh thể màu trắng ký hiệu mẫu M1 và M2 là 0,11 gam (Không phẩy mười một gam) và mẫu lá cây màu xám sấy khô ký hiệu mẫu M3 là 0,56 gam (Không phẩy năm mươi sáu gam) để trưng cầu giám định.

Ngày 10/4/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NA có kết L giám định số 497/KL- C09 – TT2 kết L: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Đức L và Nguyễn Văn H ký hiệu mẫu M1 gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (*Methamphetamine*), có khối lượng 0,21g (*Không phẩy hai mươi một gam*).

Ngày 26/5/2020, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có kết L giám định số 2940/C09 – TT2 kết L: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) và mẫu lá cây màu xám sấy khô (ký hiệu M3) thu giữ của Nguyễn Văn H gửi tới giám định

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-TXCL ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TXCL đã truy tố bị cáo Phạm Đức L, Nguyễn Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện VKSND TXCL vẫn giữ N quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn H mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Đức L mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến gì về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát TXCL và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TXCL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TXCL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Phạm Đức L, Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được; Nên có đủ cơ sở để kết L: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 07/4/2020 tại khu vực đường liên khối thuộc khối 2, phường Thu Thủy, TXCL, tỉnh NA. Tổ công tác Công an phường ThuThủy, TXCL phát hiện bắt quả tang Phạm Đức L, Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,21 ( *Không thấy hai mươi mốt* ) gam chất ma túy Methamphetamine;

Hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", khối lượng Methamphetamine mà Phạm Đức L, Nguyễn Văn H tàng trữ là 0,21 gam. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân TXCL đã truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy và chất gây nghiện khác, hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã. Vì vậy việc kịp thời phát hiện, điều tra để đưa bị cáo ra xét xử là hoàn toàn cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về vai trò các bị cáo: Phạm Đức L đồng phạm với vai trò chính, là người xúi dục rủ rê, Nguyễn Văn H mua ma túy để sử dụng.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án; tiền sự. Bị cáo có nhân thân tốt; Căn cứ vào tính chất vụ án; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Qua xác minh tài sản tại địa phương, bị cáo Nguyễn Văn H không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Đối với bị cáo Phạm Đức L

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án; Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh NA xử 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) Năm 2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử 27 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc xử 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ vào tính chất vụ án; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Qua xác minh tài sản tại địa phương, bị cáo Phạm Đức L thuộc diện người cao tuổi, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư bưu điện bên trong có 0,1 gam ( Không phải một gam) chất ma túy Methamphetamine khi bắt quả tang sau khi đã trích mẫu gửi giám định và niêm phong thu giữ ban đầu, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và chữ kí của Phạm Đức L, Nguyễn Văn H.

- 01 phong bì thư bưu điện được niêm phong dán kín theo luật định, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và chữ kí của Nguyễn Văn H. Bên trong có 0,16 gam ( Không phải mười sáu gam) chất tinh thể màu trắng và 0,7 gam mảnh lá sậy khô sau khi trích mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn H và vỏ niêm phong ban đầu,

- 01 phong bì của Viện khoa học hình sự, số 2940/C09/TT2 được niêm phong dán kín theo luật định . Bên trong đựng 01 gói tinh thể màu trắng và 01 gam gói lá cây màu xám sậy khô đã qua giám định thu giữ của Nguyễn Văn H.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước:

01 ( Một ) xe máy vỏ màu xanh, trên xe có chữ HALLEY, Số khung VDMDCG024DM00 2564, số máy 4V102564. Biển kiểm soát 37B1 123.27 thu giữ của Phạm Đức L - Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. ( *Chiếc xe máy nêu trên là tài sản của Phạm Đức L, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy*)

- Số tiền 40.000đ thu giữ của Nguyễn Văn H ( *Trong tổng số 80.000 đ thu giữ của Nguyễn Văn H khi bị bắt* ) Đây là số tiền H hưởng L từ Phạm Đức L nhờ mua hộ ma túy túy.

Trả lại cho bị cáo Phạm Đức L:

- 01(Một) điện thoại HTC phần ốp lưng màu đỏ, màn hình trước đã bị vỡ, hỏng một góc màn hình, có số Imei: 3524440603316878 của Phạm Đức L đã qua sử dụng. Chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

-Trả lại số tiền 40.000đ thu của Nguyễn Văn H ( *Trong tổng số 80.000 đ thu giữ của Nguyễn Văn H khi bị bắt*). Số tiền trên của H không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trong vụ án: theo lời khai của bị cáo có người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, hiện cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật;

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật. Phạm Đức L thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Đức L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một ) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 07/4/2020).

Xử phạt bị cáo Phạm Đức L 01 (Một ) năm 03(Ba)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 07/4/2020).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư bưu điện được niêm phong theo luật định, trên mép có chữ kí của các thành phần tham gia niêm phong có hình dấu của cơ quan CSĐT Công an TXCL. Bên trong phong bì có 0,1 gam ( Không phải một gam) chất ma túy Methamphetamine khi bắt quả tang sau khi đã trích mẫu gửi giám định và vỏ niêm phong thu giữ ban đầu.

- 01 phong bì thư bưu điện được niêm phong dán kín theo luật định, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và chữ kí của Nguyễn Văn H. Bên trong đựng 0,16 gam ( Không phải mười sáu gam) chất tinh thể màu trắng và 0,7 gam mảnh lá sấy khô sau khi trích mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn H và vỏ niêm phong ban đầu,

- 01 phong bì của Viện khoa học hình sự, số 2940/C09/TT2 được niêm phong dán kín theo luật định . Bên trong đựng 01 gói chất tinh thể màu trắng và 01 gói lá cây màu xám sấy khô đã qua giám định thu giữ của Nguyễn Văn H.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước:

-01 ( Một ) xe máy vỏ màu xanh, trên xe có chữ HALLEY,Số khung VDMDCG024DM00 2564, số máy 4V102564. Biển kiểm soát 37B1 123.27 thu giữ của Phạm Đức L. Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Số tiền 40.000đ thu giữ của Nguyễn Văn H ( Trong tổng số 80.000 đ thu giữ của Nguyễn Văn H khi bị bắt).

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho bị cáo Phạm Đức L:

- 01(Một) điện thoại HTC phần ốp lưng màu đỏ, màn hình trước đã bị vỡ, hỏng một góc màn hình, có số Imei: 3524440603316878 của Phạm Đức L đã qua sử dụng.

-Số tiền 40.000đ thu được của Nguyễn Văn H ( Trong tổng số 80.000 đ thu giữ của Nguyễn Văn H khi bị bắt).

*( Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự TXCL theo biên bản giao nhận ngày 17/7/2020). Số tiền 80.000đ thu giữ của Nguyễn Văn H hiện đang được đảm bảo tại Kho bạc TXCL theo biên bản giao nhận tài sản số 03 ngày 19/5/2020*

- Về án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Đức L.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**- Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TXCL;
- Công an TX Cửa Lò;
- Chi cục THA dân sự TX Cửa Lò;
- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA
- Sở tư pháp NA
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thế L**